

Trà Vinh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua máy xét nghiệm huyết học tự động cho Bệnh viện Sản – Nhi với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh

- Địa chỉ: Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý đơn vị gửi về Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh

Gmail: bvsn.syt@travinh.gov.vn

3. Thông tin của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Ngọc Diễm – Số điện thoại: 0979900369

Gmail: ngocdiembvsn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 27/6/2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 07/7/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 07 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá gói thầu Mua máy xét nghiệm huyết học tự động cho Bệnh viện Sản – Nhi:

DANH MỤC ĐÍNH KÈM

STT	Tên hàng	Đvt	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú												
1	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	Sử dụng hóa chất của nhiều hãng sản xuất (máy mở) THÔNG SỐ KỸ THUẬT Phương pháp đo: - Phương pháp trở kháng đo: WBC, RBC, PLT. - HGB: Đo màu, thuốc thử không chứa Cyanide. Thông số phân tích: - 21 thông số: WBC, Lym#, Mid#, Gran#, Lym%, Mid%, Gran%, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PDW, PCT, P-LCR, P-LCC. - 3 biểu đồ: WBC, RBC, PLT. Ngõ vào và Hiển thị: Màn hình cảm ứng 10.4 inch, chuột và bàn phím (tùy chọn). Độ tuyến tính <table><tr><th>Thông số</th><th>Ngưỡng tuyến tính</th></tr><tr><td>WBC</td><td>0-300×10^9/L</td></tr><tr><td>RBC</td><td>0-8× 10^12/L</td></tr><tr><td>HGB</td><td>0 – 25 g/dL</td></tr><tr><td>PLT</td><td>0 - 4000×10^9/L</td></tr><tr><td>HCT</td><td>0% - 67%</td></tr></table>	Thông số	Ngưỡng tuyến tính	WBC	0-300×10^9/L	RBC	0-8× 10^12/L	HGB	0 – 25 g/dL	PLT	0 - 4000×10^9/L	HCT	0% - 67%	1	
Thông số	Ngưỡng tuyến tính																
WBC	0-300×10^9/L																
RBC	0-8× 10^12/L																
HGB	0 – 25 g/dL																
PLT	0 - 4000×10^9/L																
HCT	0% - 67%																

			Độ chuẩn xác <table><tr><th>Thông số</th><th>Giới hạn phát hiện</th><th>Độ lệch (cv)</th></tr><tr><td>WBC</td><td>7-15×10^9/L 4-6.9×10^9/L</td><td>≤2 % ≤2.5 %</td></tr><tr><td>RBC</td><td>3.5-6.5×10^12/L</td><td>≤1.5 %</td></tr><tr><td>HGB</td><td>11-18 g/dL</td><td>≤1.5 %</td></tr><tr><td>HCT % / MCV(fL)</td><td>MCV: (70-110)</td><td>≤0.5 %</td></tr><tr><td>PLT</td><td>100-149×10^9/L 150-500×10^9/L 0-10×10^9/L</td><td>≤5 % ≤4 % ≤1 0%</td></tr><tr><td>MCV</td><td>70-110fL</td><td>0.5 %</td></tr></table> Thể tích mẫu thử - Chế độ máu toàn phần: 10μL - Chế độ pha loãng : 20μL Hóa chất: 2 loại hóa chất, 1 nước rửa : (Diluent, Lyse, Probe cleanser) Calibration: Hiệu chuẩn thủ công và tự động (Calibrator, fresh blood).QC: L-J, X-BGiao diện truyền thông: 4 Cổng USB, mạng, hỗ trợ LIS.Đầu ra: Máy in ngoài (tùy chọn)Điều kiện làm việc Nguồn điện: 100VAC-240VAC, 50/60Hz Công suất : 200VA Nhiệt độ: 15-35°C Độ ẩm: 20 - 85%	Thông số	Giới hạn phát hiện	Độ lệch (cv)	WBC	7-15×10^9/L 4-6.9×10^9/L	≤2 % ≤2.5 %	RBC	3.5-6.5×10^12/L	≤1.5 %	HGB	11-18 g/dL	≤1.5 %	HCT % / MCV(fL)	MCV: (70-110)	≤0.5 %	PLT	100-149×10^9/L 150-500×10^9/L 0-10×10^9/L	≤5 % ≤4 % ≤1 0%	MCV	70-110fL	0.5 %		
Thông số	Giới hạn phát hiện	Độ lệch (cv)																								
WBC	7-15×10^9/L 4-6.9×10^9/L	≤2 % ≤2.5 %																								
RBC	3.5-6.5×10^12/L	≤1.5 %																								
HGB	11-18 g/dL	≤1.5 %																								
HCT % / MCV(fL)	MCV: (70-110)	≤0.5 %																								
PLT	100-149×10^9/L 150-500×10^9/L 0-10×10^9/L	≤5 % ≤4 % ≤1 0%																								
MCV	70-110fL	0.5 %																								

			Áp suất: 70kPa~106kPa Kích thước: 300mm (W) x 400mm (D) x 410mm (H). Trọng lượng: 18kg Bộ nhớ: Lưu hơn 40.000 kết quả		
--	--	--	--	--	--

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại mục (4), (5) trong Bảng mô tả đính kèm theo.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo quy định trong hợp đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;TTHCVCBMT.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Dũng

BẢNG MÔ TẢ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá ngày 27 / 6 /2025 của Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh)

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Địa điểm cung cấp và lắp đặt	Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Sử dụng hóa chất của nhiều hãng sản xuất (máy mở) THÔNG SỐ KỸ THUẬT Phương pháp đo: - Phương pháp trở kháng đo: WBC, RBC, PLT. - HGB: Đo màu, thuốc thử không chứa Cyanide. Thông số phân tích: - 21 thông số: WBC, Lym#, Mid#, Gran#, Lym%, Mid%, Gran%, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, MPV, PDW, PCT, P-LCR, P-LCC. - 3 biểu đồ: WBC, RBC, PLT. Ngõ vào và Hiển thị: Màn hình cảm ứng 10.4 inch, chuột và	Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh	Nhà thầu chịu mọi chi phí trong quá trình vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.	

bàn phím (tùy chọn).

Độ tuyến tính

Thông số	Ngưỡng tuyến tính
WBC	0-300×10 ⁹ /L
RBC	0-8× 10 ¹² /L
HGB	0 – 25 g/dL
PLT	0 - 4000×10 ⁹ /L
HCT	0% - 67%

Độ chuẩn xác

Thông số	Giới hạn phát hiện	Độ lệch (cv)
WBC	7-15×10 ⁹ /L	≤2 %
	4-6.9×10 ⁹ /L	≤2.5 %
RBC	3.5-6.5×10 ¹² /L	≤1.5 %
HGB	11-18 g/dL	≤1.5 %
HCT % / MCV(fL)	MCV: (70-110)	≤0.5 %
PLT	100-149×10 ⁹ /L	≤5 %
	150-500×10 ⁹ /L	≤4 %
	0-10×10 ⁹ /L	≤1 0%
MCV	70-110fL	0.5 %

Thể tích mẫu thử

- Chế độ máu toàn phần: 10μL

	- Chế độ pha loãng : 20µL Hóa chất: 2 loại hóa chất, 1 nước rửa : (Diluent, Lyse, Probe cleanser) Calibration: Hiệu chuẩn thủ công và tự động (Calibrator, fresh blood). QC: L-J, X-B Giao diện truyền thông: 4 Cổng USB, mạng, hỗ trợ LIS. Đầu ra: Máy in ngoài (tùy chọn) Điều kiện làm việc Nguồn điện: 100VAC-240VAC, 50/60Hz Công suất : 200VA Nhiệt độ: 15-35°C Độ ẩm: 20 - 85% Áp suất: 70kPa~106kPa Kích thước: 300mm (W) x 400mm (D) x 410mm (H). Trọng lượng: 18kg Bộ nhớ: Lưu hơn 40.000 kết quả			
--	---	--	--	--

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản
xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.